TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2025/QĐST-VHNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST- VHNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình:

1. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1991

HKTT: Tổ Soi, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Lê Thị Huệ M, sinh năm 1998

HKTT: Ấp Thạnh Lợi, phường Trung Nhứt, TP Cần Thơ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tuấn A và chị Lê Thị Huệ M kết hôn năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2019 tại UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ (nay là phường Trung Nhứt, TP Cần Thơ) là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung cháu Lê Diệp Thảo Ch, sinh năm 2019, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn về cách sống, quan điểm sống. Thời gian đầu thì anh chị cũng đã cố gắng dung hòa sự khác biệt nhưng sau đó thì không dung hòa được và đã ly thân cho đến nay là 04 năm. Nay anh Lê Tuấn A và chị Lê Thị Huệ M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình hòa giải, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng đôi bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung vợ chồng, do đó việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/10/2025 là tự nguyện, cần chấp

nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Tuấn A và chị Lê Thị Huệ M.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Diệp Thảo Ch, sinh ngày 11/10/2019. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận như sau: Anh TA được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: không có.

[4].Về nợ chung: Không có

[5]. Về Lệ phí: các đương sự thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn A và chị Lê Thị Huệ M.

1.2. Về con chung: Anh Lê Tuấn A và chị Lê Thị Huệ M xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Diệp Thảo Ch, sinh ngày 11/10/2019.

Anh TA và chị Lê Thị Huệ M thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: anh Lê Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Diệp Thảo Ch, sinh ngày 11/10/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh TA, chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

1.5. Về Lệ phí: anh TA, chị M thoả thuận cùng chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0001409 ngày 14/10/2025.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND KV2-TN;
-THADS tỉnh TN;
-Các đương sự;
-UBND phường Trung Nhứt TP Cần Thơ;
(ĐKKH:41/23.7.2019)
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Bích Ngọc